

THỜI KHÓA BIỂU LẦN 2 - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/09/2017

Thứ	Buổi	Tiết	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10C (Văn)	10C (Sử)	10C (Địa)	10D	10P	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	
2	S	1	Chào cô-T.Thanh	Chào cô-Phúc	Chào cô-Hương	Chào cô-Vân	Chào cô-Thủy	Chào cô-Mai	Chào cô-Mai	Chào cô-Mai	Chào cô-Quỳnh	Chào cô-Trí	Chào cô-Tũ	Chào cô-Khai	Chào cô-Hằng	Chào cô-Tuyết	Chào cô-Thủy	
		2	GDCD-Trí	Ngữ văn-N.Hạnh	Hóa học-Hương	Sinh học-Hoài	Sinh học TA-Tuyệt	Công nghệ-Mai	Công nghệ-Mai	Công nghệ-Mai	Toán-Quỳnh	Hóa học-Linh	Địa Li-Hằng	Ngữ văn-Phượng	Vật lý-Phúc	Tiếng Anh-Ly	Ngữ văn-P.Hà	
		3	Địa Li-Phú	Ngữ văn-N.Hạnh	Lịch Sử-Hiền	Hóa chuyên-Hương-Linh-Huy	Công nghệ-Mai	GDCD-Trí	GDCD-Trí	GDCD-Trí	Toán-Quỳnh	Vật lý-Sái	Toán 1-Thủy	Ngữ văn-Phượng	Vật lý-Phúc	Tiếng Anh-Ly	Ngữ văn-P.Hà	
		4	Vật lý-Vân	Vật lý-Phúc	Địa Li-Phú	Hóa chuyên-Hương-Linh-Huy	Lịch Sử-Hiền	Ngữ văn-Huyền			Lịch Sử-Lan	Vật lý-Sái	Toán 1-Thủy	Sinh học-Tú	Địa Li-Hằng	Ngữ văn-Phượng	Công nghệ-Di	
		5	Vật lý-Vân			Công nghệ-Mai	Toán-Thủy	Ngữ văn-Huyền			GDCD-Trí	Lịch Sử-Hiền	Vật lý-Sái	Địa Li-Thủy		Ngữ văn-Phượng	Sinh học TA-Hoài	
	C	1																
		2																
		3																
		4																
		5																
3	S	1	Toán TA-Ngọc	Công nghệ-Lý	Ngữ văn-P.Hà	Thế dục-Quỳnh	Hóa học-Yến	Vật lý-Dũng	Vật lý-Dũng	Vật lý-Dũng	Tin học-Hà	Địa Li-Nhom	Toán TA-Nguyệt	Thế dục-Thal	Lịch Sử-Hiền	Hóa học-Oanh	Toán-Kiệt	
		2	Toán chuyên 2-Ngọc	Địa Li-Nhom	Ngữ văn-P.Hà	Thế dục-Quỳnh	Sinh chuyên 2-Anh	Hóa học-Yến	Hóa học-Yến	Hóa học-Yến	Tin học-Hà	Công nghệ-Lý	Sinh học-Thảo	Thế dục-Thal	Hóa học-Huy	Hóa học-Oanh	GDCD-Thắng	
		3	Toán chuyên 2-Ngọc	Tiếng Anh-An	Tin học-Hà	Ngữ văn-H.Hạnh	Sinh chuyên 2-Anh	Lịch Sử-Hiền	Lịch Sử-Lan	Lịch Sử-Hiền	Địa Li-Nhom	Toán-Nguyệt	Sinh học-Thảo	Hóa học-Yến	Toán-Hạnh	GDCD-Thắng	Tiếng Anh-Hồng	
		4	Ngữ văn-N.Quỳnh	Tiếng Anh-An	Tin học-Hà	Toán-Hạnh	Địa Li-Nhom	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Ngữ văn-P.Hà	Toán-Nguyệt	Hóa học-Yến	Công nghệ-Di	Tiếng Anh-Ly	Lịch Sử-Hiền	Tiếng Anh-Hồng	
		5	Ngữ văn-N.Quỳnh	Tin học TA-Hà	Tiếng Anh-Ly	Địa Li-Nhom	Ngữ văn-H.Hạnh	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Vật lý-Lương	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hóa học-Yến	Tiếng Anh-An		Vật lý-Nhẫn	Lịch Sử-Hiền	
	C	1																
		2	Tiếng Anh-T.Thanh	Toán-Nguyệt	Lý chuyên-Dũng	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Viên	Tin học-Hà	Tin học-Hà	Tin học-Hà	Ngoại ngữ 2-Tuyền	Pháp chuyên 2-Hào	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	
		3	Tiếng Anh-T.Thanh	Toán-Nguyệt	Lý chuyên-Dũng	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Viên	Tin học-Hà	Tin học-Hà	Tin học-Hà	Ngoại ngữ 2-Tuyền	Pháp chuyên 2-Hào	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	
		4	Thế dục-Quỳnh	Hóa học-Nguyên	Toán-Nguyệt	Tin học-Hà	Thế dục-Thal	Toán-Hạnh	Toán-Hạnh	Toán-Hạnh	Tiếng Anh-Viên	Tiếng Pháp 1-Tuyền	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	
		5	Thế dục-Quỳnh	Hóa học-Nguyên	Toán-Nguyệt	Tin học-Hà	Thế dục-Thal	Toán-Hạnh	Toán-Hạnh	Toán-Hạnh	Tiếng Anh-Viên	Tiếng Pháp 1-Tuyền						
4	S	1	Toán 2-Ngọc	Thế dục-Quỳnh	Tiếng Anh-Ly	Địa Li-Nhom	Ngữ văn-H.Hạnh	Sinh học-Mai	Sinh học-Mai	Sinh học-Mai	Anh chuyên 1-Hồng	Hóa học-Linh	Toán chuyên 1-Tuấn	Toán-Điểm	GDCD-Thắng	Thế dục-Thal	Ngữ văn-P.Hà	
		2	Toán 2-Ngọc	Thế dục-Quỳnh	Tiếng Anh-Ly	Hóa học TA-Linh	Ngữ văn-H.Hạnh	Sinh học-Mai	Sinh học-Mai	Sinh học-Mai	Anh chuyên 1-Hồng	Địa Li-Nhom	Toán chuyên 1-Tuấn	Toán-Điểm	Công nghệ-Thái	Thế dục-Thal	Ngữ văn-P.Hà	
		3	Toán chuyên 1-Tĩnh	GDCD-Trí	Địa Li-Phú	Công nghệ-Mai	Tiếng Anh-Viên	Địa Li-Nhom	Địa Li-Nhom	Địa Li-Chánh (P.CN1)	Anh chuyên 1-Hồng	Tiếng Pháp 1-Tuyền	Tiếng Anh-Nhung	Ngữ văn-Phượng	Lý chuyên-Cóm	Tiếng Anh-Ly	Sinh chuyên 2-Thảo	
		4	Toán chuyên 1-Tĩnh	Toán-Nguyệt	Công nghệ-Lý	Tiếng Anh-Sương	Vật lý-Lương	Ngữ văn-Huyền	Ngữ văn-P.Hà (P.CN1)	Ngữ văn-P.Hà (P.CN1)	Địa Li-Nhom	Tiếng Pháp 1-Tuyền	Tiếng Anh-Nhung		Lý chuyên-Cóm	Ngữ văn-Phượng	Sinh chuyên 2-Thảo	
		5	Công nghệ-Lý	Địa Li-Nhom	Ngữ văn-P.Hà	Tiếng Anh-Sương	Vật lý-Lương	Công nghệ-Mai	Công nghệ-Mai	Công nghệ-Mai	Tiếng Anh-Viên	Toán-Nguyệt	Công nghệ-Thái		Vật lý TA-Cóm	Ngữ văn-Phượng	Tiếng Anh-Hồng	
	C	1																
		2	Tin học-Hà	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	Sinh học-Lý	Ngữ văn-H.Hạnh	Ngữ văn-Tũ	Tiếng Anh-An	Toán-Hạnh	Toán-Tâm	Toán-Kiệt	
		3	Tin học-Hà	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	NN2-Pháp (P.10A2) NN2-Hoa (P.10C)	Công nghệ-Lý	Ngữ văn-H.Hạnh	Ngữ văn-Tũ	Tiếng Anh-An	Toán-Hạnh	Toán-Tâm	Toán-Kiệt	
		4	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Ngoại ngữ 2-Huyền	Thế dục-Thal	Vật lý-Nhẫn	Ngữ văn-H.Hạnh			
		5	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Hướng nghiệp-M.Tâm	Ngoại ngữ 2-Huyền	Thế dục-Thal	Vật lý-Nhẫn	Ngữ văn-H.Hạnh			
5	S	1	Sinh học-Hoài	Công nghệ-Lý	Thế dục-Quỳnh	Hóa chuyên-Hương-Linh-Huy	Tin học-Hà	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Anh chuyên 2-Thư-Trình-Viên	Tiếng Pháp 2-Hào	Toán chuyên 2-Thủy	Tin chuyên-Khai	Thế dục-Hạnh	Công nghệ-Di	Sinh chuyên 1-Tú	
		2	Sinh học-Hoài	Tiếng Anh-An	Thế dục-Quỳnh	Hóa chuyên-Hương-Linh-Huy	Tin học-Hà	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Tiếng Anh-Sương	Anh chuyên 2-Thư-Trình-Viên	Tiếng Pháp 2-Hào	Toán chuyên 2-Thủy	Tin chuyên-Khai	Thế dục-Hạnh	Địa Li-Thủy	Sinh chuyên 1-Tú	
		3	Tiếng Anh-T.Thanh	Tin chuyên-Khiêm	Công nghệ-Lý	Sinh học-Hoài	Toán-Thủy	Văn chuyên 1-Hồng	Sử chuyên - Hiên-Lan (P.CN1)	Địa chuyên -Nhom-Chánh-Hằng-Hạnh (P.CN2)	Anh chuyên 2-Thư-Trình-Viên	Tiếng Pháp 2-Hào	Ngữ văn-Tũ	Tin chuyên-Khai	Hóa học-Huy	Tin học-Hà	Địa Li-Thủy	
		4	Hóa học-Huy	Tin chuyên-Khiêm	Sinh học-Lý	Vật lý-Vân	Toán-Thủy	Văn chuyên 1-Hồng	Sử chuyên - Hiên-Lan (P.CN1)	Địa chuyên -Nhom-Chánh-Hằng-Hạnh (P.CN2)	Ngữ văn-P.Hà	Sinh học-Hoài	Ngữ văn-Tũ	Tin học-Hà	Lý chuyên-Cóm	Hóa chuyên-Hương-Lương-Oanh	Sinh học-Tú	
		5	Hóa học-Huy	Tin chuyên-Khiêm	Sinh học-Lý	Vật lý-Vân	Tiếng Anh-Viên	Văn chuyên 1-Hồng	Sử chuyên - Hiên-Lan (P.CN1)	Địa chuyên -Nhom-Chánh-Hằng-Hạnh (P.CN2)	Ngữ văn-P.Hà	GDCD-Thắng	Tin học-Hà	Lý chuyên-Cóm	Hóa chuyên-Hương-Lương-Oanh	Sinh học-Tú		
	C	1																
		2	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG (P.CN2)	BDHSG	Lý Pháp-Sái	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG
		3	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG (P.CN2)	BDHSG	Lý Pháp-Sái	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG
		4	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG (P.CN2)	BDHSG	Pháp chuyên 3-Điểm	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG
		5										Pháp chuyên 3-Điểm						
6	S	1	Toán chuyên 3-Quỳnh	Ngữ văn-N.Hạnh	Hóa học-Hương	GDCD-Trí	Sinh chuyên 1-Tuyệt	Thế dục-Quỳnh	Thế dục-Quỳnh	Thế dục-Quỳnh	Hóa học-Yến	Sinh học-Hoài	Vật lý-Sái	Công nghệ-Di	Ngữ văn-H.Hạnh	Toán-Tâm	Thế dục-Hạnh	
		2	Toán chuyên 3-Quỳnh	Sinh học-Hoài	Vật lý TA-Di	Toán-Hạnh	Sinh chuyên 1-Tuyệt	Thế dục-Quỳnh	Thế dục-Quỳnh	Thế dục-Quỳnh	Hóa học-Yến	Công nghệ-Lý	Tin học-Phú	GDCD-Thắng	Ngữ văn-H.Hạnh	Toán-Tâm	Thế dục-Hạnh	
		3	Toán 1-Tĩnh	Sinh học-Hoài	GDCD-Trí	Toán-Hạnh	Sinh học-Tuyệt	Văn chuyên 2-N.Hà-Huyền	Ngữ văn-P.Hà (P.CN1)	Ngữ văn-P.Hà (P.CN1)	Công nghệ-Lý	Ngữ văn-H.Hạnh	Toán chuyên 3-Quỳnh	Toán-Điểm	Tin học-Phú	Công nghệ-Di	Hóa học-Lương	
		4	Toán 1-Tĩnh	Lịch Sử-Lan	Lý chuyên-Dũng	Lịch Sử-Hiền	Sinh học-Tuyệt	Văn chuyên 2-N.Hà-Huyền	Ngữ văn-P.Hà (P.CN1)	Ngữ văn-P.Hà (P.CN1)	Sinh học-Lý	GDCD-Trí	Toán chuyên 3-Quỳnh	Toán-Điểm	Tiếng Anh-Ly	Hóa chuyên-Hương-Lương-Oanh	Vật lý-Sái	
		5	Công nghệ-Lý		Lý chuyên-Dũng			Văn chuyên 2-N.Hà-Huyền				Toán-Quỳnh		Tiếng Anh-Nhung	Lịch Sử-Hiền	Tiếng Anh-Ly	Hóa chuyên-Hương-Lương-Oanh	Vật lý-Sái
	C	1																
		2											Pháp chuyên 1-Phú	Hướng nghiệp-Thái	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)
		3											Pháp chuyên 1-Phú	Hướng nghiệp-Thái	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)
		4											Thế dục-Quỳnh	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	
		5											Thế dục-Quỳnh	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái
7	S	1	Ngữ văn-N.Quỳnh	Tin học-Châu	Vật lý-Vân	Hóa học-Linh	GDCD-Trí	Hóa học-Yến	Hóa học-Yến	Hóa học-Yến	Thế dục-Thal	Toán Pháp-Tăng	Toán 2-Quỳnh	Ngữ văn-Phượng	Công nghệ-Thái	Sinh học-Tuyệt	Hóa học-Lương	
		2	Địa Li-Phú	Tin học-Châu	Vật lý-Vân	Hóa học-Linh	Hóa học-Yến	Địa Li-Nhom	Địa Li-Nhom	Địa Li-Chánh (P.CN1)	Thế dục-Thal	Toán Pháp-Tăng	Toán 2-Quỳnh	Sinh học-Tú	Sinh học-Chi	Sinh học-Tuyệt	Tin học-Hà	
		3	Tiếng Anh-T.Thanh	Vật lý-Phúc	Toán-Nguyệt	Ngữ văn-H.Hạnh	Công nghệ-Mai	Toán-Hạnh	Toán-Hạnh	Toán-Hạnh	Tiếng Anh-Viên	Tin học-Châu	Lịch Sử-Hiền	Tin học-TA-Khai	Sinh học-Chi	Hóa học TA-Hương	Công nghệ-Di	
		4	Lịch Sử-Lan	Tiếng Anh-An	Tiếng Anh-Ly	Ngữ văn-H.Hạnh	Địa Li-Nhom	Vật lý-Dũng	Vật lý-Dũng	Vật lý-Dũng	Vật lý-Lương	Tin học-Châu	Công nghệ-Thái	Hóa học-Yến	Toán-Hạnh	Vật lý-Nhẫn	Toán-Kiệt	
		5	SHL-T.Thanh	SHL-Phúc	SHL-Hương	SHL-Vân	SHL-Thủy	SHL-Mai	SHL-Mai	SHL-Mai	SHL-Quỳnh	SHL-Trí	SHL-Tú	SHL-Khai	SHL-Hằng	SHL-Tuyết	SHL-Thủy	
	C	1																
		2											BDHSG					
		3											BDHSG					
		4											BDHSG					
		5																

THỜI KHÓA BIỂU LẦN 2 - ÁP DỤNG TỪ NGÀY 06/09/2017

Thứ	Buổi	Tiết	I1C1	I1C2 (Sử)	I1C2 (Địa)	I1D	I1P	I2A1	I2A2	I2A3	I2A4	I2A5	I2C1	I2C2 (Sử)	I2C2 (Địa)	I2D	I2P	
2	S	1	Chào cô-T.Quỳnh	Chào cô-Trình	Chào cô-Trình	Chào cô-Hường	Chào cô-Lan	Chào cô-Chi	Chào cô-Linh	Chào cô-N.Quỳnh	Chào cô-Phú	Chào cô-Ái	Chào cô-Khai	Chào cô-Phương	Chào cô-Phương	Chào cô-N.Hạnh	Chào cô-Nguyệt	
		2	Toán-Điểm	Sinh học-Tú	Sinh học-Tú	Lịch Sử-Hiền	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-T.Quỳnh	Tin chuyên-Phú	Lịch Sử-Lan	Ngữ văn-Huyền	Địa Li-Phú	Văn chuyên 1-Khai	Tiếng Anh-Hường	Tiếng Anh-Hường	Địa Li-Thủy	Toán-Nguyệt	
		3	Địa Li-Hằng	Sinh học-Tú	Sinh học-Tú	Sinh học-Chi	Tiếng Pháp-Lan	Ngữ văn-T.Quỳnh	Tin chuyên-Phú	Toán-Điểm	Tiếng Anh-T.Thanh	Ngữ văn-Ái	Văn chuyên 1-Khai	Vật lý-Vân	Vật lý-Vân	Lịch Sử-Lan	Toán-Nguyệt	
		4	Ngữ văn-T.Quỳnh	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-Ái	Địa Li-Thủy	Tiếng Pháp-Lan	Toán 2-Ngọc	Tin chuyên-Phú	Toán-Điểm	Tiếng Anh-T.Thanh	Tin học-Khiêm	Ngữ văn-Khai	Sinh học-Chi	Sinh học-Chi	GDCD-Tri	Sinh học-Hoài	
		5	Công nghệ-Di	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-Khai	Tiếng Pháp-Lan	Toán 2-Ngọc	Hóa học-Linh	Địa Li-Hằng	Vật lý-Phúc	Tin học-Khiêm	Sinh học-Tú	Sinh học-Chi	Sinh học-Chi		Lịch Sử-Lan	
	C	1																
		2																
		3																
		4																
		5																
3	S	1	Sinh học-Thảo	Tiếng Anh-Trình	Tiếng Anh-Trình	Anh chuyên 1-Châu	GDCD-Thắng	Thể dục-Vuông	Toán-Tuấn	Lịch Sử-Lan	Thể dục-Sáu	Tiếng Anh-Viên	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Anh-Hường	Tiếng Anh-Hường	Công nghệ-Di	Ngoại ngữ 2-N.Thanh	
		2	Công nghệ-Di	Tiếng Anh-Trình	Tiếng Anh-Trình	Anh chuyên 1-Châu	Lịch Sử-Hiền	Thể dục-Vuông	Toán-Tuấn	Ngữ văn-N.Quỳnh	Thể dục-Sáu	Tiếng Anh-Viên	Tin học-Khiêm	Lịch Sử-Sa	Lịch Sử-Lan	Ngoại ngữ 2-N.Thanh		
		3	Vật lý-Lương	Vật lý-Nhân	Vật lý-Nhân	Anh chuyên 1-Châu	Hóa học-Oanh	Công nghệ-Di	Tiếng Anh-Hường	Ngữ văn-N.Quỳnh	Toán-Kiệt	Lịch Sử-Thủy	Tin học-Khiêm	Sư chuyên-Sa	Địa chuyên-Hanh (P.CN1)	Tiếng Anh-Nhung	Ngữ văn-Hồng	
		4	Vật lý-Lương	Hóa học-Huy	Hóa học-Huy	Vật lý-Nhân	Pháp chuyên 3-Lan	Toán chuyên 3-Ngọc	Tiếng Anh-Hường	Tiếng Anh-T.Thanh	Toán-Kiệt	Sinh chuyên 1-Anh	Lịch Sử-Thủy	Sư chuyên-Sa	Địa chuyên-Hanh (P.CN1)	Tin học-Khiêm	Ngữ văn-Hồng	
		5	GDCD-Thắng	Hóa học-Huy	Hóa học-Huy	Toán-Kiệt	Pháp chuyên 3-Lan	Toán chuyên 3-Ngọc	Lịch Sử-Lan	Tiếng Anh-T.Thanh	Lịch Sử-Thủy	Sinh chuyên 1-Anh	Sư chuyên-Sa	Địa chuyên-Hanh (P.CN1)	Tin học-Khiêm	Công nghệ-Di		
	C	1																
		2	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.DB1)	BDHSG	Toán-Hạnh	Hóa học-Oanh	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Văn chuyên 3-N.Quỳnh	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Anh chuyên 1-Thư	Pháp chuyên 1-Phú	
		3	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.DB1)	BDHSG	Toán-Hạnh	Hóa học-Oanh	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Văn chuyên 3-N.Quỳnh	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Anh chuyên 1-Thư	Pháp chuyên 1-Phú	
		4	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.DB1)	BDHSG	Tiếng Pháp-Lan	Vật lý-Dũng			Sinh chuyên 2-Thảo+Tuyệt	Hướng nghiệp-Thái			Anh chuyên 1-Thư	Thể dục-Vuông		
		5					Tiếng Pháp-Lan	Vật lý-Dũng			Sinh chuyên 2-Thảo+Tuyệt				Hóa học-Oanh	Thể dục-Vuông		
4	S	1	Sinh học-Thảo	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Ngoại ngữ 2-Tuyển	Địa Li-Hằng	Ngữ văn-T.Quỳnh	Công nghệ-Thái	Vật lý-Nhân	Địa Li-Phú	Thể dục-Vuông	Địa Li-Hạnh	Ngữ văn-Phương	Ngữ văn-Phương	Hóa học-Oanh	GDCD-Tri	
		2	Ngữ văn-T.Quỳnh	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Ngoại ngữ 2-Tuyển	Sinh học-Chi	Tin học-Phú	Địa Li-Hằng	Vật lý-Nhân	Ngữ văn-Huyền	Thể dục-Vuông	Hóa học-Oanh	GDCD-Thắng	GDCD-Thắng	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Pháp-Tú	
		3	Ngữ văn-T.Quỳnh	Công nghệ-Thái	Công nghệ-Thái	Toán-Kiệt	Sinh học-Chi	Tin học-Phú	Hóa học-Linh	Lý chuyên-Khánh	Ngữ văn-Huyền	GDCD-Thắng	Hóa học-Oanh	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Ngữ văn-N.Hạnh	Tiếng Pháp-Tú	
		4	Văn chuyên 2-Tú-T.Quỳnh	GDCD-Thắng	GDCD-Thắng	Vật lý-Nhân	Công nghệ-Thái	Sinh học-Chi	Ngữ văn-N.Hạnh	Lý chuyên-Khánh	Tin học-Phú	Tiếng Anh-Viên	Toán-Kiệt	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Toán-Điểm	Pháp chuyên 3-Tú	
		5	Văn chuyên 2-Tú-T.Quỳnh	Vật lý-Nhân	Vật lý-Nhân	Sinh học-Chi			Ngữ văn-N.Hạnh		Tin học-Phú		Toán-Kiệt			Toán-Điểm	Pháp chuyên 3-Tú	
	C	1																
		2	Toán-Điểm			Anh chuyên 2-Châu-Sương-Ly	Pháp chuyên 1-Phú	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG	Toán-Nguyệt
		3	Toán-Điểm			Anh chuyên 2-Châu-Sương-Ly	Pháp chuyên 1-Phú	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG	Toán-Nguyệt
		4	Tiếng Anh-An			Anh chuyên 2-Châu-Sương-Ly	Toán-Hạnh	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG	Tin học-Khiêm
		5				Tin học-Hà	Toán-Hạnh									Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	
5	S	1	Tiếng Anh-An	Thể dục-Thal	Thể dục-Thal	GDCD-Thắng	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-T.Quỳnh	Tiếng Anh-Hường	Thể dục-Sáu	Hóa học-Lương	Sinh học-Thảo	Tiếng Anh-Nhung	Thể dục-Vuông	Thể dục-Vuông	Vật lý-Vân	Địa Li-Thủy	
		2	Ngữ văn-T.Quỳnh	Thể dục-Thal	Thể dục-Thal	Tiếng Anh-Hường	Ngữ văn-Ái	Toán chuyên 1-Tuấn	Vật lý-Phúc	Thể dục-Sáu	Hóa học-Lương	Sinh học-Thảo	Tiếng Anh-Nhung	Thể dục-Vuông	Thể dục-Vuông	Vật lý-Vân	Tin học-Khiêm	
		3	Văn chuyên 3-Thanh	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-Ái	Tiếng Anh-Hường	Hóa học-Oanh	Toán chuyên 1-Tuấn	Vật lý-Phúc	Sinh học-Tú	Công nghệ-Di	Hóa học-Lương	GDCD-Thắng	Vật lý-Vân	Vật lý-Vân	Anh chuyên 2-Châu-Nhung-An	Hóa học-Linh	
		4	Văn chuyên 3-Thanh	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Công nghệ-Di	Pháp chuyên 2-Điểm	Tiếng Anh-Thư	Toán-Tuấn	Tiếng Anh-T.Thanh	GDCD-Thắng	Ngữ văn-Ái	Vật lý-Lương	Tiếng Anh-Hường	Tiếng Anh-Hường	Anh chuyên 2-Châu-Nhung-An	Hóa học-Linh	
		5	Tin học-Khai	Toán-Tâm	Toán-Tâm		Pháp chuyên 2-Điểm	Tiếng Anh-Thư	Toán-Tuấn	Tiếng Anh-T.Thanh	Vật lý-Phúc		Vật lý-Lương	Tiếng Anh-Hường	Tiếng Anh-Hường	Anh chuyên 2-Châu-Nhung-An	Sinh học-Hoài	
	C	1																
		2	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.DB1)	BDHSG	Vật lý-Khánh	Toán 1-Tuấn	Tin học-Khai	Hóa học-Chiến	Tiếng Anh-T.Thanh	Vật lý-Côm	Văn chuyên 2-P.Hà	Ngữ văn-Phương	Ngữ văn-Phương	Ngoại ngữ 2-Tú	Pháp chuyên 2-Điểm	
		3	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.DB1)	BDHSG	Vật lý-Khánh	Toán 1-Tuấn	Tin học-Khai	Hóa học-Chiến	Tiếng Anh-T.Thanh	Vật lý-Côm	Văn chuyên 2-P.Hà	Ngữ văn-Phương	Ngữ văn-Phương	Ngoại ngữ 2-Tú	Pháp chuyên 2-Điểm	
		4	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.DB1)	BDHSG	BDHSG		Lý chuyên-Khánh	Hóa chuyên 1-Chiến	Toán-Tâm	Thể dục-Sáu	Tin học-Khai	Tin học-Khai	Thể dục-Quyên	Lý Pháp-Sái		
		5					BDHSG			Lý chuyên-Khánh	Hóa chuyên 1-Chiến	Toán-Tâm	Thể dục-Sáu	Tin học-Khai	Tin học-Khai	Thể dục-Quyên	Lý Pháp-Sái	
6	S	1	Thể dục-Thal	Công nghệ-Thái	Công nghệ-Thái	Ngữ văn-Khai	Ngữ văn-Ái	Lịch Sử-Lan	Thể dục-Sáu	Toán-Điểm	Ngữ văn-Huyền	Hóa học-Lương	Toán-Kiệt	Lịch Sử-Sa	Lịch Sử-Thủy (P.CN1)	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Pháp-Tú	
		2	Thể dục-Thal	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-Ái	Ngữ văn-Khai	Lý Pháp-Sái	GDCD-Tri	Thể dục-Sáu	Toán-Điểm	Lịch Sử-Thủy	Công nghệ-Thái	Toán-Kiệt	Hóa học-Hương	Hóa học-Hương	Tiếng Anh-Nhung	Tiếng Pháp-Tú	
		3	Hóa học-Yến	Sư chuyên-Sa-Thủy	Địa chuyên-Hanh-Hằng-Phú-Thủy (P.CN2)	Toán-Kiệt	Lý Pháp-Sái	Tiếng Anh-Thư	Ngữ văn-N.Hạnh	GDCD-Thắng	Hóa chuyên 2-Nguyên	Toán-Tâm	Tiếng Anh-Nhung	Hóa học-Hương	Hóa học-Hương	Sinh học-Chi	Lịch Sử-Lan	
		4	Hóa học-Yến	Sư chuyên-Sa-Thủy	Địa chuyên-Hanh-Hằng-Phú-Thủy (P.CN2)	Toán-Kiệt	Toán Pháp-Nhi	Tiếng Anh-Thư	Ngữ văn-N.Hạnh	Tin học-Phú	Hóa chuyên 2-Nguyên	Toán-Tâm	Ngữ văn-Khai	Công nghệ-Di	Công nghệ-Di	Sinh học-Chi	Ngữ văn-Hồng	
		5	Toán-Điểm	Sư chuyên-Sa-Thủy	Địa chuyên-Hanh-Hằng-Phú-Thủy (P.CN2)	Công nghệ-Di	Toán Pháp-Nhi	Sinh học-Chi	Lịch Sử-Lan	Tin học-Phú			Ngữ văn-Khai			Ngữ văn-N.Hạnh	Ngữ văn-Hồng	
	C	1																
		2	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	Hướng nghiệp-Thái	Ngoại ngữ 2-Ly	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG	BDHSG
		3	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	NN2-Pháp (P.11A2) NN2-Hoa (P.11C2)	Hướng nghiệp-Thái	Ngoại ngữ 2-Ly	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG	BDHSG
		4	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Thể dục-Hạnh	Thể dục-Thal	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG	BDHSG (P.CN1)	BDHSG	BDHSG
		5	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Hướng nghiệp-Thái	Thể dục-Hạnh	Thể dục-Thal											
7	S	1	Văn chuyên 1-Tú-T.Quỳnh	Tin học-Khai	Tin học-Khai	Ngữ văn-Khai	Tiếng Pháp-Lan	Toán chuyên 2-Thủy	Tiếng Anh-Hường	Sinh học-Tú	Toán-Kiệt	Ngữ văn-Ái	Lịch Sử-Thủy	Địa Li-Hạnh-Hằng-Phú	Địa Li-Phú (P.CN1)	Ngữ văn-N.Hạnh	Vật lý-Nhân	
		2	Văn chuyên 1-Tú-T.Quỳnh	Tiếng Anh-Trình	Tiếng Anh-Trình	Tiếng Anh-Hường	Tiếng Pháp-Lan	Toán chuyên 2-Thủy	GDCD-Tri	Ngữ văn-N.Quỳnh	Toán-Kiệt	Ngữ văn-Ái	Công nghệ-Thái	Ngữ văn-Phương	Ngữ văn-Phương	Ngữ văn-N.Hạnh	Vật lý-Nhân	
		3	Tiếng Anh-An	Địa Li-Hanh-Hằng-Thủy-Phú	Địa Li-Hanh (P.CN1)	Hóa học-Lương	Công nghệ-Thái	Lịch Sử-Lan	Sinh học-Hoài	Ngữ văn-N.Quỳnh	Sinh học-Anh	Lịch Sử-Thủy	Ngữ văn-Khai	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Toán-Điểm	Toán Pháp-Tăng	
		4	Lịch Sử-Thủy	Lịch Sử-Thủy	Lịch Sử-Hiền (P.CN1)	Hóa học-Lương	Tin học-Hà	Địa Li-Chánh	Sinh học-Hoài	Công nghệ-Di	Sinh học-Anh	Tiếng Anh-Viên	Sinh học-Tú	Toán-Tâm	Toán-Tâm	Toán-Điểm	Toán Pháp-Tăng	
		5	SHL-T.Quỳnh	SHL-Trình	SHL-Trình	SHL-Hường	SHL-Lan	SHL-Chi	SHL-Linh	SHL-N.Quỳnh	SHL-Phú	SHL-Ái	SHL-Khai	SHL-Phương	SHL-Phương	SHL-Phương	SHL-N.Hạnh	SHL-Nguyệt
	C	1																
		2					BDHSG											BDHSG
		3					BDHSG											BDHSG
		4					BDHSG											BDHSG
		5					BDHSG											